

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /UBND-NC

Hưng Yên, ngày tháng 4 năm 2025

V/v tiếp tục thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Kết luận số 121-KL/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII¹; Kết luận số 134-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư²; Nghị định số 45/2025/NĐ-CP của Chính phủ³; Nghị quyết số 255/NQ-CP của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 1157/NQ-UBTVQH15⁴;

Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ tại các văn bản: Chương trình hành động số 48-CTr/TU⁵, Thông báo số 2076-TB/TU⁶, Công văn số 3202-CV/TU⁷, Công văn số 3211-CV/TU⁸; chỉ đạo của Thường trực Đảng uỷ UBND tỉnh tại Công văn số 41-CV/ĐU⁹ và các chương trình, kế hoạch của Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW¹⁰, số 19-NQ/TW¹¹;

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành tỉnh; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thị

¹ Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của BCH Trung ương Đảng khoá XIII về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

² Kết luận số 134-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tỉnh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

³ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương.

⁴ Nghị quyết số 255/NQ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 1157/NQ-UBTVQH15 ngày 28/8/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giám sát chuyên đề về thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2018-2023.

⁵ Chương trình hành động số 48-CTr/TU ngày 20/02/2025 của BTV Tỉnh uỷ về thực hiện Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW.

⁶ Thông báo số 2076-TB/TU ngày 07/3/2025 của BTV Tỉnh uỷ về việc tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh năm 2025.

⁷ Công văn số 3202-CV/TU ngày 25/3/2025 của BTV Tỉnh uỷ về việc triển khai thực hiện Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.

⁸ Công văn số 3211-CV/TU ngày 03/4/2025 của BTV Tỉnh uỷ về việc quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý nhà nước trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

⁹ Công văn số 41-CV/ĐU ngày 02/4/2025 của Thường trực Đảng uỷ UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.

¹⁰ Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

¹¹ Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

xã, thành phố triển khai các nhiệm vụ, giải pháp để hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy, gắn với sắp xếp, bố trí sử dụng hiệu quả cán bộ, công chức, viên chức, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hệ thống chính trị; đồng thời, chú trọng thực hiện chính sách pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, cụ thể như sau:

I. Nhiệm vụ chung

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt, thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW; Kết luận số 121-KL/TW, Kết luận số 62-KL/TW¹²; tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị; làm tốt công tác tư tưởng đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, tạo sự thống nhất, đồng thuận, quyết tâm cao, nhất là đối với các trường hợp thuộc diện sắp xếp, tổ chức lại.

2. Xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể phù hợp với đặc điểm, tình hình cơ quan, đơn vị, địa phương; trong đó xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là người đứng đầu trong việc thực hiện các nhiệm vụ đã đề ra tại Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW, Kết luận số 121-KL/TW, Kết luận số 62-KL/TW và các văn bản chỉ đạo khác có liên quan.

3. Rà soát, nghiên cứu đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến tổ chức và hoạt động của các cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực để thể chế hóa đầy đủ, kịp thời, đồng bộ chủ trương của Đảng, khắc phục tồn tại, hạn chế, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc; nâng cao khả năng tiếp cận và chất lượng dịch vụ sự nghiệp công đáp ứng nhu cầu của nhân dân, đẩy mạnh xã hội hóa, bảo đảm quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm toàn diện về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Tập trung hoàn thiện các quy định, cơ chế vận hành của các cơ quan, đơn vị, địa phương; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, xác định rõ trách nhiệm cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã. Tăng cường quyền tự chủ, tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương gắn với nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu; kiểm soát quyền lực chặt chẽ, phân bổ nguồn lực hợp lý.

5. Rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; xây dựng phương án sắp xếp, bố trí sử dụng cán bộ, công chức, viên chức người lao động, đồng thời xử lý biên chế dôi dư.

6. Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ đối với đối tượng chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy.

7. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động để cải cách tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị tỉnh. Đẩy mạnh cải cách hành chính, đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao

¹² Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

8. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cấp uỷ, chính quyền trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, quản lý biên chế, cán bộ, công chức, viên chức.

II. Nhiệm vụ cụ thể

1. Về sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính góp phần nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả của hệ thống chính trị

1.1. Rà soát, sắp xếp tinh gọn tổ chức các đầu mối bên trong của các sở, ban, ngành:

a) Tổ chức lại các Sở: Y tế, Tư pháp, Công Thương, Giáo dục và Đào tạo, Văn hoá, Thể thao và Du lịch theo hướng bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ; trình UBND tỉnh ban hành quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở, ngành theo quy định.

b) Thực hiện nghiêm việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh theo đúng quy định tại Nghị định số 45/2025/NĐ-CP của Chính phủ, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; tiếp tục sắp xếp, giảm đầu mối bên trong đảm bảo yêu cầu tại Kết luận số 822-KL/TU ngày 30/12/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW.

c) Trình cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức hành chính thuộc các Sở sau khi thành lập.

1.2. Sắp xếp tổ chức lại hệ thống các cơ quan thanh tra địa phương, thanh tra chuyên ngành theo định hướng của Trung ương và của tỉnh.

1.3. Rà soát, xây dựng và triển khai phương án sử dụng, sắp xếp, xử lý tài sản công, nhất là nhà, đất của các cơ quan, đơn vị trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tránh thất thoát, lãng phí, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công.

1.4. Tiếp tục thực hiện nghiêm các chủ trương, định hướng của Trung ương và của tỉnh về sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của các cơ quan, đơn vị, địa phương đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

1.5. Hoàn thiện các quy định chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp trình cấp có thẩm quyền ban hành bảo đảm hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả; Xây dựng quy chế làm việc và xây dựng vị trí việc làm của cơ quan, đơn vị đảm bảo theo quy định.

1.6. Thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 09/3/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 190/2025/NQ/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước đảm bảo nội dung, nhiệm vụ theo yêu cầu.

1.7. Ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện.

2. Về sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập nhằm thu gọn đầu mối theo ngành, lĩnh vực

2.1. Thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh năm 2025 thuộc các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, y tế, xây dựng, văn hóa, thể thao và du lịch bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo đúng quy định của pháp luật.

2.2. Nghiên cứu, thực hiện việc đấu giá, thu hồi tài sản Nhà nước đối với Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Hưng Yên trực thuộc Sở Xây dựng theo quy định.

3. Quản lý biên chế và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

3.1. Tiếp tục thực hiện việc giảm biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước giai đoạn 2022 - 2026 theo quy định.

3.2. Tiếp tục rà soát, chấm dứt số hợp đồng lao động không đúng quy định trong các đơn vị sự nghiệp công lập, trừ các đơn vị bảo đảm tự chủ tài chính, căn cứ nhu cầu công việc được thực hiện hợp đồng lao động theo vụ việc theo quy định.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập

4.1. Nội dung thực hiện nâng cao năng lực quản trị của đơn vị sự nghiệp công lập

a) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy bên trong của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo hướng tinh gọn, giảm mạnh đầu mối, bỏ cấp trung gian, bảo đảm về biên chế tối thiểu theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định của pháp luật có liên quan, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

b) Đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng lực quản trị của đơn vị, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và khoa học - công nghệ, góp phần nâng cao chất lượng các dịch vụ sự nghiệp công, đáp ứng yêu cầu của xã hội, của người dân. Chú trọng đầu tư, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài sản công; quản lý, sử dụng hiệu quả tài sản công của các đơn vị sự nghiệp công lập. Rà soát, cân đối nguồn lực đầu tư cho các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên.

c) Rà soát các Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định trong trường hợp có thay đổi về tên gọi của cấp quản lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn sau khi sáp nhập, hợp nhất, tiếp nhận nhiệm vụ làm cơ sở để các đơn vị hoạt động theo quy định của Trung ương và của tỉnh.

d) Thực hiện quy hoạch lại mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập, quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập (*nếu có*) theo ngành, lĩnh vực được giao, làm cơ sở quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định.

4.2. Nội dung đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hoá dịch vụ sự nghiệp công

a) Nghiên cứu chính sách khuyến khích xã hội hoá để thúc đẩy, hỗ trợ các

đơn vị ngoài công lập, nhà đầu tư tham gia, nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công, nhất là trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, y tế, bảo đảm phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

b) Đẩy mạnh việc thực hiện cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập, phấn đấu bảo đảm mục tiêu đến năm 2025 thực hiện chuyển đổi 100% các đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện thành công ty cổ phần.

4.3. Nội dung thực hiện hoàn thiện cơ chế tài chính

a) Trình cấp có thẩm quyền: (1) Ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí theo quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn của địa phương để làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật; (2) Ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

b) Hoàn thành lộ trình tính đủ giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước để làm cơ sở giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo quy định.

c) Nghiên cứu, đề xuất phương án thực hiện cơ chế tự chủ trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định.

d) Trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt (*hoặc phê duyệt theo thẩm quyền*) đề án tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định, trong đó cần xác định rõ vai trò, chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân lực, cơ chế tài chính bảo đảm nâng cao mức độ tự chủ về tài chính phù hợp với lộ trình tính đúng, tính đủ giá dịch vụ theo quy định, tạo điều kiện cho đơn vị sự nghiệp công lập phát triển ổn định, bền vững.

5. Giao Sở Nội vụ theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ về sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh, UBND tỉnh kết quả thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- CV: HCQT^{Đức};
- Lưu: VT, CVNC^{NH}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Lê Huy